

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2022/DSPT

Ngày 21-12-2022

“V/v: Tranh chấp kiện đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trịnh Thị Thiện;

Các Thẩm phán : Ông Hồ Đức Quang; Ông Nguyễn Hà Ngân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 17/2022/TLPT-DS ngày 24/10/2022; do có kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐXXPT-DS ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Đình K, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Điều trú tại tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Đình K: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Trú tại tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Phan Văn C – Luật sư – Văn phòng luật sư Văn Chương thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Thành V, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 84, đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người làm chứng: Ông Lê Hữu Cầu, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Vợ chồng ông Dương Đình K, bà Trần L và bị đơn ông Đặng Thành V quen biết nhau từ năm 1982. Năm 2009, vợ chồng ông bà có con trai là Dương Đức A tốt nghiệp cấp 3 xong, chưa đi học trường chuyên nghiệp nào. Ông V điện thoại cho ông K, bà L với nội dung “Có suất đi học trung cấp Công an, chi phí 180.000.000 đồng”, có cho con đi thi lo tiền để ông V giải quyết. Sau đó ông V gọi điện cho ông K, bà L đưa tiền. Ông K, bà L cùng ông V đến nhà ông Lê Cầ là anh con cậu của ông K. Trong khi ông V viết giấy nhận tiền của ông K bà L, chỉ có ông Cầu là người làm chứng. Sau khi nhận tiền của ông K, bà L xong, ông K hỏi ông V, nhờ ai lo việc này. Ông V nói “Không cần biết”.

Ông K và bà L giao tiền cho ông V hai đợt:

- Đợt một giao cho ông V số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 18/8/2009
- Đợt hai giao cho ông V số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 25/8/2009

Cả hai đợt, vợ chồng ông K, bà L đã giao đủ cho ông V tổng số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) như ông V yêu cầu. Sau khi sự việc vỡ lở, con trai ông K, bà L không được đi học Trung cấp Công an, ông K, bà L đòi lại tiền thì ông V hẹn trả tiền lần này lượt khác nhưng vẫn không có tiền trả. Đến tháng 4 năm 2019, ông K bà L đòi ráo riết thì ông V trở mặt làm trái, thách thức.

Nay ông Dương Đình K, Bà Trần Thị L làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thành V phải trả toàn bộ số nợ trên (toàn bộ tiền gốc cộng lãi 8/% năm) từ tháng 4/2019 cho đến thời điểm khởi kiện với tổng số tiền là 223.200.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Đình K trình bày:

Vào tháng 8/2009 vợ chồng ông K, bà L có đưa cho ông Đặng Thành V số tiền 180.000.000 đồng, với lý do, ông V hứa sẽ lo cho con trai của ông K, bà L vào được ngành Công an để đi học, có giấy nhận tiền, số tiền 180.000.000 đồng,

ông K đưa cho ông V tại nhà riêng của ông Lê Cầu ở Hà Tĩnh. Sau đó, ông K có hỏi ông V có cần ông K đi cùng để giao tiền cho đối tác không, ông V nói Cậu không phải đi đâu, để một mình ông V đi. Ông Kỳ hỏi, chắc chắn không, ông V trả lời, nếu không lo được, ông V hoàn toàn chịu trách nhiệm vì ông V lấy cháu họ của ông K nên xưng hô ông K bằng cậu. Quá tin tưởng là bạn bè cùng đi Tiếp Khắc vừa là lấy cháu họ nên ông K mới đưa tiền cho ông V.

Sau một thời gian, các trường đã gọi nhập học vào ngành Công an nhưng con ông K, bà L vẫn không có danh sách nên ông K điện thoại cho ông V nói, con ông không thấy gọi nhập học thì ông V nói, những trường hợp như con ông K nhà trường gọi nhập học sau. Chờ mãi nhưng vẫn không thấy nên ông K đã điện thoại và trực tiếp đến nhà ông V để đòi lại số tiền 180.000.000 đồng nhưng ông V cứ hứa lần này đến lần khác.

Đến năm 2010, ông V có điện thoại cho ông K xuống hẹn gặp trước cổng Công đoàn Hà Tĩnh. Sau đó ông V đưa ông K đến một quán cà phê nào đó ông không biết, đến đó, ông V mời ông K uống cà phê và bia, rượu. Một lát sau thì ông V thấy có một người phụ nữ, ông K không biết tên, ông V giới thiệu người phụ nữ đó là Bà Hiền người lo việc cho con ông K. Sau khi trao đổi chuyện trò giữa ông V và người phụ nữ đó thì ông V tiếp tục lấy bia mời ông K uống liên tục, ông K nói uống vừa thôi để ông còn đi xe máy về Hương Khê. Một lát sau, ông K nghe ông V nói với người phụ nữ đó viết giấy gì ông K không biết. Ông K chỉ nói với ông V, người nào nhận tiền của vợ chồng ông thì người đó phải chịu trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông K. Ông K không nhất trí ông V nhận tiền để lo việc cho con ông nhưng không được thì phải trả lại cho vợ chồng ông, chứ không phải người phụ nữ mà ông V nói là Bà Hiền hoặc ai khác, đó là quan điểm của ông K. Ông V tiếp tục rót bia, rượu cho ông K uống, vì tình cảm bạn bè đi Tiếp Khắc về nên ông K uống quá nhiều. Sau đó, ông V đưa cho ông K một tờ giấy xé từ một quyển sổ và có viết giấy vay tiền gì đó, ông K nói giấy này ông không bao giờ ký vì ông V nhận tiền của vợ chồng, ông V phải có trách nhiệm trả lại cho ông K chứ không ngoài ai khác, vì ông K không biết Bà Hiền là ai, ở đâu, số tiền trên là do ông K đưa cho ông V. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày đó, ông K có cảm giác say xỉn, ông V đưa ông K đến một nhà nghỉ để xông hơi giải rượu bia, nếu không bản thân ông đi xe máy về Hương Khê sẽ xảy ra tai nạn. Vì quá mệt nên vào nhà nghỉ để xông hơi. Vào đến nhà nghỉ thì ông V nói cậu ký vào giấy này để ông V có cơ sở lấy lại số tiền 180.000.000 đồng trả cho cậu. Vì nhẹ dạ, cả tin nên lúc ông K say xỉn có ký vào một tờ giấy đó, ông K không lấy lại tờ giấy đó mà ông V cầm. Vợ chồng ông K nghĩ rằng ông V là kẻ lợi dụng lòng tin, bạn bè, cậu cháu và thực hiện âm mưu rượu, bia để ông K ký tên. Vì lúc say chỉ viết chữ “K”, không có họ và tên, ông không hiểu gì về việc

chuyển nợ. Theo quy định của Bộ luật dân sự, ông K và bà L không chấp nhận việc chuyển nợ như ông V L luận.

Vì những lý do trên, ông Dương Đình K yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Thành V phải trả lại cho vợ chồng ông bà số tiền 180.000.000 đồng và tiền lãi từ năm 2009 đến nay.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Thành V trình bày:

Ông Đặng Thành V và ông Dương Đình Kỳ là bạn bè cùng đi Tiệp đồng thời ông V lấy cháu họ của ông Kỳ nên gọi ông Kỳ bằng cậu. Trong khoảng thời gian từ năm 2008 hay 2009 ông V làm bên Bảo hiểm Daichi có quen bà Hồ Thị Thu Hiền là người cùng làm Công ty Daichi cùng ông V và ông Kỳ. Vì ông V và bà Hiền là người cùng thành phố, có hôm ông V gặp bà Hiền để trao đổi chuyên môn Bảo hiểm thì bà Hiền nói với ông V là “chị quen thân với lãnh đạo có thể lo được cho các cháu vào đại học công an, em có con cháu, người nhà thì chị giúp”. Khi lên Hương Khê ông V gặp ông Kỳ để bàn công việc bảo hiểm thì ông K chợt nhớ chuyện bà Hiền nói, nên ông V nói với ông Kỳ bà Lập nội dung trên. Ông Kỳ và bà Lập nói “rửa thì cậu mự có thằng Anh năm nay thi đại học, nhờ con nói với bà Hiền giúp cậu mự cấy”. Ông V về trao đổi với bà Hiền là ông Kỳ bà Lập có đưa con thi đại học muốn vào Đại học Công an, muốn nhờ chị giúp, bà Hiền đồng ý giúp và nói ông V nói với Cậu K là cần một số tiền cơ chế 180.000.000 đồng. Hôm khác ông V lên Hương Khê trao đổi công việc Bảo hiểm với ông Kỳ (ông K cùng làm Bảo hiểm với ông V) và có nói việc bà Hiền đồng ý giúp ông Kỳ nên ông Kỳ và bà Lập nói với ông V, “vậy thì cậu mự nhờ con giúp”, ông V đã gọi điện cho bà Hiền trước mặt ông Kỳ bà Lập thì bà Hiền nói “chị đang bận không lên được nên nhờ em nhận tiền hộ chị cái”. Ông Kỳ và bà Lập đồng ý gửi tiền qua ông V đưa về cho bà Hiền và ông V cũng nói rõ với ông Kỳ bà Lập là “nhận tiền thay chứ không chịu trách nhiệm gì” và đã viết giấy nhận tiền cho ông Kỳ. Sau một thời gian bà Hiền nói với ông V là nói với cậu Kỳ chuẩn bị nốt số tiền còn lại để hôm sau bà Hiền lên lấy, sau mấy hôm ông Kỳ xuống nhưng bà Hiền bận nên ông Kỳ gọi ông V đến nhà ông Cầu để giao số tiền còn lại cho bà Hiền. Tất cả hai lần ông V nhận tiền từ ông Kỳ bà L, ông V đều giao cho bà Hiền và đều nhận giấy ghi nhận tiền của bà Hiền. Sau khi hết thời gian tuyển sinh mà không thấy tên con mình được gọi nhập học nên ông Kỳ đã xuống làm việc trực tiếp với bà Hiền như thế nào ông V không rõ. Sau thời gian khá lâu, khoảng một năm thấy ông Kỳ gọi ông V đến thanh toán hợp đồng tại một quán cà phê gần nhà bà Hiền và nói ông V mang theo toàn bộ giấy bà Hiền viết nhận tiền ở ông V. Sau khi bàn bạc các bên thống nhất, do bà Hiền

không lo được việc cho con của ông Kỳ và bà Lập nên phải trả lại cho ông Kỳ và bà Lập 180.000.000 đồng đã giao và 10.000.000 đồng tiền đền bù vì không lo được việc cho con ông K bà L, khi đó do ông Kỳ chưa cần gấp số tiền này nên đã đồng ý cho bà Hiền mượn lại một thời gian và bà Hiền lập giấy vay tiền ngày 07/02/2010, vay ông Kỳ số tiền 190.000.000 đồng là tổng của cả hai khoản tiền trên, ông V ký ở chỗ người làm chứng giấy vay tiền trên. Sau đó, ông V và ông K đi đến một khách sạn nào đó (ông V không nhớ) để tắm thuốc bắc và nghỉ ngơi. Lúc đó ông V mới chợt nhớ nên hỏi ông K “Cậu cho con xin các giấy nhận tiền con viết cho cậu mục để hủy” ông K nói “ không mang đi, khi về Hương Khê cậu hủy”, ông V nói “rửa cậu phô tô cho con một bản kéo sau này cậu cháu lỡ xảy ra chuyện lại cãi nhau” và ông K đưa giấy bảo ông V đi phô tô ra một bản. Sau đó giữa ông Kỳ và bà Lập làm việc trực tiếp với bà Hiền về khoản tiền trên. Bằng một thời gian dài không thấy vấn đề gì, đến năm 2018 hay 2019 bà Lập gọi cho ông V nói là bà Hiền chết rồi mà cậu mục chưa lấy hết tiền. Đến năm 2019 hay năm 2020 thì Công an thành phố Hà Tĩnh gọi ông V đến làm rõ và giải quyết việc tố cáo của ông Kỳ bà Lập với ông V về tội lừa đảo. Sau buổi làm việc tại Công an thành phố trả lời, như thế này thì không có vấn đề gì và từ đó đến nay không thấy gọi.

Giấy vay tiền ngày 07/02/2010 mà bà Lập giao nộp tại Tòa án đúng là chữ ký và chữ viết của bà Hiền, phần chữ ký và chữ viết của người làm chứng phía sau đúng là chữ ký và chữ viết của ông V, ông không yêu cầu giám định. Việc ông V nhận tiền từ ông Kỳ và bà Lập, ông V đã giao lại cho bà Hiền, bà Hiền và ông Kỳ đã thỏa thuận và lập giấy vay tiền, ông V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Kỳ và bà Lập.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2022 người làm chứng ông Lê Hữu Cầu trình bày:

Giữa ông Lê Hữu Cầu và vợ chồng ông Dương Đình K, Bà Trần Thị L là quan hệ con o con cậu. Ông K thường xuyên đến nhà ông chơi mỗi khi có dịp xuống thành phố Hà Tĩnh. Vào khoảng tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2003 hay năm 2004 ông không nhớ rõ ngày, tháng năm chính xác. Hôm đó, vào buổi sáng khoảng 10 giờ, ông K có đến nhà ông Cầu và nói chuyện nhờ người chạy cho con thi vào Đại học Công an. Ông Cầu khuyên ông K là chú coi chừng bị lừa. Vì ông Cầu biết có đường dây chạy hồ, nó chỉ nhận em nào học khá, giỏi để sau này thi nếu đậu vào Đại học Công an thì họ được số tiền đó, nếu không thì mất. Ông K nói với ông Cầu là người này là bạn đi lao động với nhau ở Tiệp Khắc, hơn nữa là lấy cháu trong họ. Ông Cầu nghe nói vậy cũng tin tưởng mừng cho ông K. Sau đó, một người đến nhà ông Cầu và ông K giới thiệu là người giúp chạy cho cháu. Ông Cầu cũng không hỏi tên vì đã tin tưởng vào lời ông K. Tiếp

đó hai người đến gian phòng nhà ngoài của ông Cầu bàn giao tiền cho nhau, số tiền bao nhiêu ông Cầu không biết, chỉ biết trước đó ông K kể cho ông Cầu nghe là 200.000.000 đồng chẵn. Sau khi nhận tiền người đó chào nhau và ra về. Ngoài ra ông không biết gì thêm.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 315; khoản 1 Điều 316 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Đình K và bà Trần Thị L về việc buộc bị đơn ông Đặng Thành V phải trả tổng số tiền là 223.200.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/10/2022 nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ và bà Trần Thị Lập kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của vị đại diện Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. **Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19-9-2022 của TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp kiện đòi tài sản và thụ lý giải

quyết là đúng quy định về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ và bà Trần Thị Lập, Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định như sau:

[2.2] Về nội dung vụ án:

Ông Dương Đình K đã nhờ ông Đặng Thành V xin cho con trai được vào học ngành Công an nên ông Dương Đình K và Bà Trần Thị L đã giao tiền cho ông Đặng Thành V gồm hai đợt. Đợt một ngày 18/8/2009 ông K giao 80.000.000 đồng; đợt hai ngày 25/8/2009 ông K, bà L giao 100.000.000 đồng. Tổng hai đợt, ông V nhận tiền của ông K là 180.000.000 đồng và ông Đặng Thành V đều viết và ký vào giấy nhận tiền trên cơ sở tự nguyện của các bên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận có việc giao tiền và nhận tiền. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Tuy nhiên, mục đích giao dịch dân sự giữa ông Dương Đình K, Bà Trần Thị L với ông Đặng Thành V để xin cho con trai ông K bà L vào học trong ngành Công an là vi phạm điều cấm, trái với quy định của pháp luật.

Sau khi ông Đặng Thành V nhận tiền của ông Dương Đình K, ông Đặng Thành V đã đưa số tiền 180.000.000 đồng cho bà Hồ Thị Thu Hiền là người lo chạy việc con trai ông Dương Đình K. Do bà Hồ Thị Thu Hiền không lo được cho con trai của ông K vào học trong ngành Công an nên ngày 07/02/2010 bà Hồ Thị Thu Hiền đã viết giấy vay tiền của ông Dương Đình K với số tiền 190.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh lý lịch của bà Hồ Thị Thu Hiền tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh: Kết quả xác minh thì bà Hồ Thị Thu Hiền đã chết vào ngày 22/10/2018.

Xét giấy vay tiền ngày 07/02/2010 (Bản gốc do nguyên đơn Bà Trần Thị L nộp cho Tòa án) thể hiện: Bà Hồ Thị Thu Hiền vay của ông Dương Đình K, Bà Trần Thị L số tiền 190.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 30/02/2010 âm lịch, bà Hiền có ký vào chỗ người vay. Mặt giấy phía sau (người làm chứng) ghi nội dung “ Giấy này thay thế giấy anh V viết nhận tiền từ anh K, có giá trị thay thế kèm theo giấy chị Hiền nhận ở anh V”. Ông V thừa nhận chữ viết phía sau mặt giấy và chữ ký là của ông V. Sau khi bà Hồ Thị Thu Hiền viết giấy gốc vay tiền của ông Dương Đình K ngày 07/02/2010, các bên phô tô và ông Đặng Thành V giữ một bản phô tô, ông Dương Đình K giữ bản gốc. Ông Dương Đình

K trực tiếp viết chữ “người cho vay” và ký, viết chữ “K” vào chỗ người cho vay của bản phô tô giấy vay tiền đề ngày 07/02/2010 (bản phô tô này do ông Đặng Thành V nộp cho Tòa án). Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đặng Thành V và ông Dương Đình K đều thừa nhận chữ viết và chữ ký của mình. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo lời khai của ông Đặng Thành V trong sổ tiền 190.000.000 đồng mà bà Hồ Thị Thu Hiền viết giấy vay của ông Dương Đình K có 180.000.000 đồng là của ông V nhận từ ông K, bà L và 10.000.000 đồng là tiền bồi thường do bà Hiền không lo được việc cho con ông K, bà L vào học ngành Công an. Điều này, phù hợp với nội dung ghi trong giấy vay tiền mà bà Hồ Thị Thu Hiền viết giấy vay của ông K ngày 07/02/2010. Giấy vay tiền mà bà Hồ Thị Hiền viết vay ông K bà L có chữ ký và chữ viết của ông V mà bà L lưu giữ từ năm 2010 đến nay và nộp cho Tòa án; giấy vay tiền (phô tô từ bản gốc mà ông V lưu giữ) và nộp cho Tòa án có chữ viết và chữ ký trực tiếp của ông K phía dưới chữ ký của ông V. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Trần Thị L, ông Dương Đình K và ông Đặng Thành V đều thừa nhận, chữ viết và chữ ký trong bản phô tô mà ông V nộp cho Tòa án là chữ viết và chữ ký trực tiếp của ông Dương Đình K nên các bên không yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông Dương Đình K.

[2.3] xét thấy: Giao dịch dân sự được xác L ngày 07/02/2010 giữa ông Dương Đình K với bà Hồ Thị Thu Hiền là dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, hay ép buộc. Mặc dù tại bản tự khai của ông Kỳ ở tòa sơ thẩm cho rằng lúc viết và ký vào chỗ “người cho vay” là đang bị say bia rượu không biết gì nhưng ông Kỳ không chứng minh được vào thời điểm đó ông bị mất năng lực hành vi dân sự hay không. Do đó ông phải chịu trách nhiệm với hành vi việc làm của mình. Trong giấy vay tiền ngày 07/02/2010, bà Hiền viết thời điểm vay tiền đến ngày 30/02/2010 âm lịch bà Hiền sẽ thanh toán nợ cho ông K và trong giấy ông V nhận tiền của ông K, bà L lần sau cùng vào ngày 25/8/2009, từ thời gian đó đến khi bà Hiền chết ngày (22/10/2018), trong suốt thời gian dài 10 năm ông K bà L không khởi kiện ông Đặng Thành V để yêu cầu trả nợ mà đến ngày 27/5/2020 (sau khi Bà Hồ Thị Thu Hiền chết gần hai năm) ông K mới làm đơn tố cáo ông Đặng Thành V có hành vi lừa đảo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh. Tại Văn bản số 248/CSĐT (ĐTTH) ngày 05/6/2020 Công an thành phố Hà Tĩnh xác định: Sự việc đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Bộ luật hình sự. Qua đó, khẳng định rằng phía nguyên đơn ông K thống nhất với ông V và bà Hiền là bà Hồ Thị Thu Hiền có nghĩa vụ trả nợ số tiền 180.000.000 đồng mà ông V trực tiếp nhận của ông K. Do đó, khoản tiền 180.000.000 đồng mà ông Đặng

Thành V viết giấy tiền nhận của ông Dương Đình K đã được chuyển giao nghĩa vụ trả nợ sang cho bà Hồ Thị Thu Hiền theo quy định tại khoản 1 Điều 315; khoản 1 Điều 316 bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ và bà Trần Thị Lập giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ và bà Trần Thị Lập phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Đình Kỳ và bà Trần Thị Lập. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 315; khoản 1 Điều 316 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Đình K và bà Trần Thị L về việc buộc bị đơn ông Đặng Thành V phải trả tổng số tiền là 223.200.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Trần Thị L chịu 5.580.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000176 ngày 17/3/2022. Bà Trần Thị L còn phải nộp tiếp 3.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dương Đình K.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Trần Thị Lập phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm (đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc

thẩm tại biên lai số 0001122 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND thành phố Hà Tĩnh
- Chi cục THA.DS thành phố Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện